

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ INTERCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ INTERCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL INTERCO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: INTERCO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109698907

3. Ngày thành lập: 08/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 164B Đội cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 243 7222 603

Fax: (84) 243 7222 351

Email: interhanoico@gmail.com

Website: <http://www.interhanoi.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4512
2.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ đầu giá)	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thức ăn gia súc - Buôn bán nông, lâm, thủy hải sản	4620
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn sách giáo khoa, tạp chí, văn phòng phẩm dùng trong ngành giáo dục - Bán buôn thiết bị, dụng cụ y tế	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng, chất đốt, dầu, dầu nhờn, mỡ nhờn, dầu mỡ bôi trơn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.	4661
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất, hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;	4669
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm	4711
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm dùng trong ngành giáo dục	4761
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị, dụng cụ y tế	4772
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
22.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
25.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ	5510
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

29.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
31.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại - Hoạt động phiên dịch	7490
33.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
34.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.	7830
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Điều hành tua du lịch	7912
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
38.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. (Trừ dạy về tôn giáo và các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559

39.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Dịch vụ kiểm tra giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560(Chính)
40.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Hoạt động xúc tiến thương mại	8230
42.	Trồng cây ăn quả	0121
43.	Trồng cây điều	0123
44.	Trồng cây hồ tiêu	0124
45.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
46.	Trồng cây cao su	0125
47.	Trồng cây cà phê	0126
48.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
49.	Khai thác gỗ	0220
50.	Trồng cây chè	0127
51.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
52.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
53.	Khai thác dầu thô	0610
54.	Trồng cây lâu năm khác - Trồng cây cảnh lâu năm - Trồng cây lâu năm khác còn lại	0129
55.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
56.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
57.	Khai thác và thu gom than non	0520
58.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
59.	Khai thác quặng sắt	0710
60.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
61.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
62.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
63.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
64.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
65.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
66.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
67.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
68.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899

69.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
70.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
71.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
72.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
73.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cà phê và các loại lương thực, thực phẩm khác	1079
74.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc	1080
75.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công, mỹ nghệ	1629
76.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sổ sách, các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục	1709
77.	Sản xuất than cốc	1910
78.	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: sản xuất thiết bị bảo vệ phòng chống đột nhập	2630
79.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ đạc bằng gỗ và vật liệu khác cho trường học	3100
80.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế	3250
81.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: thu gom dầu mỡ phế thải	3811
82.	Tái chế phế liệu Chi tiết: xử lý, chế biến dầu mỡ phế thải	3830
83.	Xây dựng nhà để ở	4101
84.	Xây dựng nhà không để ở	4102
85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời	4299
86.	Phá dỡ	4311
87.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
88.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt đường dây và trạm điện điện 35 KV	4321
89.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:
Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG Giới tính: Nữ
Chức danh: *Tổng giám đốc*
Sinh ngày: 16/08/1969 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001169023585
Ngày cấp: 24/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú: *Số nhà 164B, phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 164B, phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội